TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 04-5-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghị
2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19 /2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020, Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử ngày 17-3-2020 và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử ngày 06-4-2020 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Đ, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: thôn K, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K và bà Lương Thị X; có vợ Lương Thị Th và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

***Bị hại*:** Bà Trần Thị V, sinh năm 1958 (đã chết)

Trú tại: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

***Những người đại diện hợp pháp cho bị hại*:**

1. Ông Trần Duy B, sinh năm 1958 (là chồng bà Vụ)
2. Anh Trần Duy Đ, sinh năm 1978 (là con bà Vụ)
3. Chị Trần Thị Nh, sinh năm 1980 (là con bà Vụ)

Đều trú tại: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

4. Chị Trần Thị Minh M, sinh năm 1985 (là con bà Vụ)

Trú tại: Số nhà 20, ngõ 10, tổ 11, khu 1, phường C, tp. H, tỉnh Quảng Ninh. (ông Bính, anh Đài, chị Nhật, chị Mỹ đều vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Bà Thái Thị D, sinh năm 1953 "vắng mặt".

Địa chỉ: Khu V, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Phạm Thị X, sinh năm 1974 "vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1950 "vắng mặt".

Địa chỉ: Khu Ch, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn Đ là người có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định, lái xe thuê cho anh Đỗ Văn L, sinh năm 1975, trú tại: Kim S, xã K, huyện H. Khoảng 14 giờ ngày 20-9-2019, Đ điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 90C - 002.60 chở chị Phạm Thị X, sinh năm 1974, trú tại Thôn 6, xã Đ, huyện Đ đi hướng từ thị trấn Hưng Nhân lên cầu Triều Dương để sang tỉnh Hưng Yên mua lợn về bán. Đ điều khiển xe với tốc độ khoảng 40km/h đến 50km/h trong điều kiện thời tiết bình thường, khô ráo, tầm nhìn không bị hạn chế, che khuất, ánh sáng ban ngày. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến km 47+89,00 Quốc lộ 39A thuộc địa phận Khu V, thị trấn H, huyện H là đoạn đường giao nhau với đường không ưu tiên (biển cảnh báo nguy hiểm ký hiệu W207d), Đ phát hiện phía trước (cách khoảng 30 mét) có 01 xe đạp do bà Vụ điều khiển đi phần đường dành cho xe thô sơ cùng chiều đằng trước. Khi phát hiện bà Vụ rẽ trái, chuyển hướng sang đường, do không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ xe đến mức an toàn nên phần đầu xe ô tô bên trái do Đ điều khiển đã đâm vào bánh xe đạp đằng sau bên trái của bà Vụ làm xe đạp đổ sang làm đường ngược chiều, bà Vụ ngã xuống đường. Hậu quả: Bà Vụ bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Hưng Nhân, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên và chết lúc 01 giờ 40 phút ngày 21-9-2019.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 183/PY/PC09 ngày 25-9-2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Các dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm

vỡ xương sọ vùng chẩm phải, chảy máu não. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Trần Thị V chết do chấn thương sọ não.

Tại bản cáo trạng số 17/CT- VKSHH ngày 12- 02- 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo Đỗ Văn Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xử bị cáo Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS: phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Đỗ Văn Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho đại diện người bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác.

Bị cáo Đ không tranh luận gì, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Hưng Hà, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Báo cáo về vụ việc của Công an thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà ngày 20-9-2019 (Bút lục số 25); biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường do Công an huyện

Hưng Hà lập ngày 20-9-2019 (Bút lục số 07, 08, 09); biên bản khám nghiệm phương tiện gồm: Xe đạp Mini màu xanh ngọc và xe ô tô tải, biển kiểm soát 90C - 002.60 do Công an huyện Hưng Hà lập ngày 23-9-2019 (Bút lục từ số 21 đến số 24); giấy chứng nhận thương tích; biên bản khám nghiệm tử thi và Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 183/PY/PC09 ngày 25-9-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục từ số 13 đến số 16); bản ảnh khám nghiệm hiện trường, bản ảnh khám nghiệm phương tiện, bản ảnh tử thi; biên bản ghi lời khai của những người làm chứng: Bà Thái Thị D, chị Phạm Thị X và bà Nguyễn Thị D (Bút lục từ số 79 đến 87).

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20-9-2019, tại Km 47+89,00 Quốc lộ 39A thuộc địa phận Khu V, thị trấn H, huyện H là đoạn đường giao nhau với đường không ưu tiên (biển cảnh báo nguy hiểm ký hiệu W207d); Đỗ Văn Đ có giấy phép lái xe ô tô hạng C đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 90C - 002.60 không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ xe đến mức an toàn nên phần đầu xe ô tô bên trái do Đ điều khiển đã đâm vào bánh xe đạp đằng sau bên trái do bà Trần Thị V điều khiển đi cùng chiều và đang chuyển hướng sang đường làm bà Vụ chết. Hành vi của Đỗ Văn Đ đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; Điều 4, khoản 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ giao thông vận tải; hậu quả làm chết một người. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

<u>Điều 260:</u> Bộ luật Hình sự, Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) ……

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã điều khiển xe ô tô vi phạm quy tắc giao thông đường bộ được quy định trong Luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng

xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo Đ có nhân thân tốt, bị cáo Đ không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 BLHS, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường các khoản thiệt hại cho gia đình bị hại; Gia đình bị hại có đơn đề nghị xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo phạm tội do một phần lỗi của bị hại khi sang đường không chú ý quan sát. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Từ các nhận xét trên, xét thấy chỉ cần phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Đỗ Văn Đ với đại diện hợp pháp của bị hại là: Ông Bính, anh Đài, chị Mỹ và chị Nhật, bị cáo bồi thường tất cả các khoản chi phí cho gia đình bị hại là:150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác. (Bị cáo đã bồi thường xong).

[6] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đ 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Văn Đ.

Bị cáo Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Từ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Văn Đ** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03(ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đ cho UBND xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Đỗ Văn Đ với đại diện hợp pháp của bị hại là: Ông B anh Đ, chị M và chị Nh, bị cáo bồi thường tất cả các khoản chi phí cho gia đình bị hại là: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác. (Bị cáo đã bồi thường xong).

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Đ 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Văn Đ (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

4.Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí, bị cáo Đ phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông B, anh Đ, chị M và chị Nh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Nhàn

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hưng Hà, ngày 04 tháng 5 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 04 tháng 5 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Nghị và Bà Vũ Thị Khánh Hòa.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Đ, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: thôn K, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Văn Đ** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. *Về điều luật áp dụng và mức hình phạt*:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03(ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đ cho UBND xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị

cáo Đỗ Văn Đ với đại diện hợp pháp của bị hại là: Ông Bính, anh Đài, chị Mỹ và chị Nhật, bị cáo bồi thường tất cả các khoản chi phí cho gia đình bị hại là: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác. (Bị cáo đã bồi thường xong).

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Đ 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Văn Đ (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

5.Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí, bị cáo Đ phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Bính, anh Đài, chị Mỹ và chị Nhật có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 04-5-2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**